

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
HUYỆN LẮK, HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2017 - 2018**

Thi phần V.2: Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở
Thời gian làm bài: 180 phút;
Ngày thi: Ngày 28 tháng 02 năm 2019;
Phòng thi: Trung tâm BDCT huyện Lắk.

Sbd	Họ và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	H Lung	Bing	20/05/1970	02	57	7.25	Bảy, hai năm
2	Trần Thanh	Bình	24/04/1987	03	39	7.75	Bảy, bảy năm
3	Phan Thanh	Bình	02/12/1979	02	4	7.25	Bảy, hai năm
4	Hồ Thị Ngọc	Ca	27/03/1984	02	5	7.25	Bảy, hai năm
5	Lê Đình	Chung	01/8/1981	01	15	7.0	Bảy
6	Nguyễn Hữu	Cương	06/8/1973	02	13	7.0	Bảy
7	Y Mâu	Dăk Cắt	04/9/1979	02	28	7.0	Bảy
8	Trần Văn	Diễm	17/12/1978	01	21	6.75	Sáu, bảy năm
9	Nguyễn Thị Thùy	Diễm	01/01/1979	02	36	7.0	Bảy
10	Phan Trí	Dũng	22/12/1977	01	23	7.0	Bảy
11	Mai Chí	Dũng	08/8/1979	02	33	7.25	Bảy, hai năm
12	Nguyễn Tiến	Dũng	8/10/80	02	14	7.75	Bảy, bảy năm
13	Trần Anh	Dũng	02/2/1977	02	16	7.25	Bảy, hai năm
14	Đoàn Quang	Dũng	06/2/1967	02	12	7.5	Bảy, năm
15	Y Béc Na	Êban	25/11/1970	02	51	8.0	Tám
16	Y Thôn	Êban	01/1/1977	02	54	7.5	Bảy, năm
17	Y Sơn	Êban	28/05/1977	02	52	7.25	Bảy, hai năm
18	Lê Thị Trà	Giang	22/12/1981	02	19	7.5	Bảy, năm

Sbd	Họ và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
19	Nguyễn Đình Giang	10/10/74	02		68	725	Bảy, hai năm
20	Đỗ Trường Giang	9/10/78	01		25	675	Sáu, bảy năm
21	Vũ Văn Hải	30/03/1968	02		26	710	Bảy
22	Vũ Thị Hằng	16/10/1980	02		27	710	Bảy
23	Nguyễn Thế Hạnh	28/12/1977	02		9	725	Bảy, hai năm
24	Đỗ Thị Hạnh	07/5/1974	01		22	6,5	Sáu, năm
25	Nguyễn Thị Hạnh	08/9/1983	02		34	725	Bảy, hai năm
26	Nông Thị Kim Hạnh	28/11/1985	02		18	75	Bảy, năm
27	Lê Thị Hoa	24/07/1983	02		2	75	Bảy, năm
28	H Uyn Liêng Hót	25/11/1986	01		66	80	Cám
29	Phạm Đăng Hùng	06/1/1976	01		17	675	Sáu, bảy năm
30	Nguyễn Quang Hưng	20/11/1976	02		50	710	Bảy
31	Nguyễn Thái Hưng	20/01/1979	02		38	725	Bảy, hai năm
32	Nguyễn Thị Hà Hưng	13/08/1984	01		29	6,5	Sáu, năm
33	Nguyễn Thị Thu Hương	01/9/1974	02		21	710	Bảy
34	Phạm Thị Thu Hương	05/12/1981	02		8	725	Bảy, hai năm
35	Phạm Thị Lan	12/10/78	02		29	715	Bảy, hai năm
36	Nguyễn Văn Lập	30/11/1983	02		10	725	Bảy, hai năm
37	Trần Thị Tố Loan	17/02/1978	01		65	75	Bảy, năm
38	Y Koi Lưk	19/06/1992	02		59	75	Bảy, năm
39	H Đem Lưk	7/10/77	01		60	710	Bảy
40	Bùi Thị Kỳ Mùi	03/5/1979	02		69	725	Bảy, hai năm
41	Nguyễn Thị Nga	04/12/1973	02		20	725	Bảy, hai năm
42	Nguyễn Thị Kim Nga	12/10/1973	02		18	725	Bảy, hai năm

STT	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
43	Y Sang	Niê	21/6/78	02	Suyt.	43	75	bảy, năm
44	Phan Thị Mỹ	Nữ	15/04//1971	02	Phan Mỹ	56	80	tám
45	Nguyễn Thị	Oanh	09/9/1974	02	Nguyễn Oanh	58	70	bảy
46	Trần Thị	Phương	22/06/1973	02	Trần Phương	67	80	tám
47	Hoàng Ngọc	Phương	17/01/1970	01	Hoàng Ngọc	49	75	bảy, bảy năm
48	Vũ Thị	Phượng	15/09/1971	01	Vũ Thị	55	70	bảy
49	Nguyễn Tiên	Quân	06/8/1978	02	Nguyễn Tiên	64	75	bảy, năm
50	Bùi Văn	Quảng	30/04/1975	02	Bùi Văn	32	70	bảy
51	Huỳnh Thị Phú	Quý	15/07/1988	01	Huỳnh Thị Phú	30	70	bảy
52	H Cấn	Rơ Luk	16/06/1984	02	H Cấn	70	75	bảy, năm
53	H Nguyệt	Rơ Je	01/6/1980	01	H Nguyệt	45	65	Sáu, năm
54	Y Mơi	Rơ Luk	03/4/1982	01	Y Mơi	35	60	Sáu, hai năm
55	Đinh Ngọc	Son	15/04/1973	02	Đinh Ngọc	1	75	bảy, hai năm
56	Vũ Đức	Son	23/07/1971	02	Vũ Đức	3	75	bảy, hai năm
57	Đặng Thị Thu	Sương	01/11/1972	02	Đặng Thị Thu	40	70	bảy
58	Phan Thị	Tâm	27/07/1978	02	Phan Thị	44	75	bảy, năm
59	Đàm Phú	Thắng	30/05/1967	02	Đàm Phú	62	75	bảy, năm
60	Đặng Thị	Thanh	20/12/1970	02	Đặng Thị	53	75	bảy, năm
61	Ngô Thị Kim	Thảo	27/12/1974	02	Ngô Thị Kim	47	75	bảy, bảy năm
62	Vũ Văn	Thiệu	11/12/70	02	Vũ Văn	37	70	bảy
63	Hoàng Thị Kim	Thu	15/09/1971	01	Hoàng Thị Kim	14	75	bảy, hai năm
64	Vũ Thị Thương	Thương	08/12/1990	02	Vũ Thị Thương	63	80	tám
65	Nguyễn Thị	Tĩnh	07/11/1975	02	Nguyễn Thị	46	80	tám
66	H Nhi	Tor	25/08/1979	02	H Nhi	7	70	bảy

Sbd	Họ và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
67	Phan Anh Tuấn	02/10/1977	02		42	70	bảy
68	Bùi Sơn Tùng	02/12/1989	02		11	75	bảy, hai năm
69	Nguyễn Thị Vân	18/11/1980	02		61	75	bảy, bảy năm
70	Sầm Thị Vân	20/02/1984	03		6	75	bảy, hai năm

Tổng số : 128 tờ / 70 bài

GIÁM THỊ 1

Nguyễn Văn Cường

GIÁM THỊ 2

Võ Hồng Tài

Ngày...20...tháng...2...năm 2018

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Ngày...10...tháng...3...năm 2018

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Nguyễn Văn Cường

Đoàn Thị Mai

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đỗ Văn Dương

Nguyễn Hoài Thu

Trương Hải Nam